

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 24 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNN ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn, trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BTNMT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: VT, KT²⁹⁶

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và
nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /2018/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về bảo vệ môi trường và trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 3. Những quy định chung

1. Vị trí, địa điểm thực hiện hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch chăn nuôi và nuôi trồng của địa phương. Trường hợp chưa có quy hoạch thì phải được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.
2. Các dự án chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản phải lập thủ tục về môi trường, trình cơ quan chức năng phê duyệt, xác nhận theo quy định tại Điều 4 Quy định này.
3. Tùy theo điều kiện, quy mô của dự án chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, chủ cơ sở được lựa chọn biện pháp xử lý, hệ thống xử lý chất thải phù hợp nhưng phải đảm bảo các loại chất thải được xử lý triệt để và đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi thải ra môi trường. Không được xả chất thải trực tiếp, chưa qua xử lý ra môi trường, gây ô nhiễm môi trường xung quanh làm ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của người dân.

4. Nước thải chăn nuôi sau khi xử lý, thải ra môi trường phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi. Riêng cơ sở chăn nuôi có tổng lượng nước thải nhỏ hơn $02 \text{ m}^3/\text{ngày}$ phải có hệ thống thu gom và hệ thống lắng, ủ nước thải hợp vệ sinh; Cơ sở chăn nuôi có tổng lượng nước thải từ $02 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đến dưới $05 \text{ m}^3/\text{ngày}$ phải có hệ thống thu gom và hệ thống xử lý chất thải đủ công suất như biogas (hệ thống khí sinh học) hoặc đệm lót sinh học phù hợp tiêu chuẩn quốc gia.

5. Trong hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng có phát sinh chất thải nguy hại, chủ cơ sở có trách nhiệm: Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường; Có biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải nguy hại; Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; Lưu giữ chất thải nguy hại trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Trường hợp gia súc, gia cầm xảy ra dịch bệnh phải thực hiện xử lý theo quy định của chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh; Trường hợp xảy ra dịch bệnh trên thủy sản, sau khi thu hoạch hoặc tiêu hủy phải khử trùng nước trong ao, tẩy trùng, sát khuẩn, xử lý nền đáy, diệt giáp xác và các vật chủ trung gian truyền bệnh trong ao.

6. Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải

Trường hợp bùn thải có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại. Trường hợp bùn thải sau hệ thống xử lý không có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại thì được xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

Điều 4. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Phải thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với: Dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại từ 1.000 m^2 trở lên; Dự án xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản có diện tích mặt nước từ 10 ha trở lên, các dự án nuôi quảng canh từ 50 ha trở lên.

b) Nội dung chính của báo cáo đánh giá tác động môi trường được quy định tại Điều 22 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được quy định tại Điều 6 và Điều 9 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường theo các biểu mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục 2.2 và 2.3 Thông tư này.

c) Hồ sơ đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, tổ chức thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường

a) Phải thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với: Dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại từ 50 m^2 đến dưới

1.000m²; dự án xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản có diện tích mặt nước từ 0,5 ha đến dưới 10 ha, các dự án nuôi quảng canh từ 0,5 ha đến dưới 50 ha.

b) Nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 33 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo các biểu mẫu tương ứng quy định tại các Phụ lục 5.4, 5.5 và 5.6 Thông tư này.

c) Hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để xác nhận theo quy định. Trường hợp dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản tọa lạc trên địa bàn từ 02 huyện trở lên (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014) thì nộp hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường để được xác nhận theo quy định.

3. Không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với: Các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô chuồng trại nhỏ hơn 50m²; nuôi trồng thủy sản quy mô diện tích nhỏ hơn 0,5 ha mặt nước. Tuy nhiên, chủ dự án phải thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo theo quy định chung về bảo vệ môi trường tại Điều 3 Quy định này và các yêu cầu khác của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thú y, giống vật nuôi, an toàn sinh học và bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng.

2. Khi có nhu cầu thay đổi quy mô trong hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng có ảnh hưởng đến môi trường, chủ dự án có trách nhiệm báo cáo với cơ quan nhà nước quản lý về bảo vệ môi trường theo quy định và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có sự chấp thuận của cơ quan chức năng.

3. Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y, tiêu độc khử trùng theo định kỳ và sau mỗi đợt nuôi.

4. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường trong hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng; khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng gây ra.

5. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải khắc phục, bồi thường thiệt hại và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

6. Nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

7. Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để xử lý chất thải trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, đảm bảo vệ sinh môi trường.

8. Các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản phải thực hiện đúng các quy định về tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Chương III

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM QUY MÔ TRANG TRẠI VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THÂM CANH, BÁN THÂM CANH

Điều 6. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi gia súc quy mô trang trại

1. Trang trại phải xây dựng cách trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu là 100 m; Cách nhà máy chế biến, giết mổ lợn, chợ buôn bán tối thiểu là 01 km. Đồng thời, trang trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh.

2. Nền chuồng đảm bảo không trơn trượt và phải có rãnh thoát nước đối với chuồng sàn, có độ dốc từ 03% - 05% đối với chuồng nền. Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải phải kín, đảm bảo dễ thoát nước và không trùng với đường thoát nước khác.

3. Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và xử lý bằng nhiệt, hóa chất hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi thải ra môi trường phải được xử lý đảm bảo vệ sinh dịch tễ theo quy định pháp luật thú y hiện hành.

4. Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hóa chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp (như: Hầm ủ, túi ủ biogas, ao sinh học).

Điều 7. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi gia cầm quy mô trang trại

1. Trang trại phải xây dựng cách bệnh viện, trường học, chợ, công sở, khu dân cư đông người và đường giao thông liên tỉnh, liên huyện tối thiểu là 100 m. Trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh.

2. Khu xử lý chất thải phải đáp ứng các điều kiện như sau:

a) Có đủ diện tích và điều kiện để xử lý chất thải rắn, nước thải và gia cầm chết.

b) Khu xử lý chất thải phải đặt ở cuối trại chăn nuôi và ở địa thế thấp nhất của trại.

c) Có nhà ủ phân, nền được làm bằng nguyên vật liệu chắc chắn, được chia thành các ô; phân gia cầm được thu gom chuyển về nhà chứa; phân được đánh đông ủ theo phương pháp nhiệt sinh học hoặc phương pháp tiêu độc, khử trùng trước khi sử dụng vào mục đích khác.

d) Rãnh thu gom nước thải chăn nuôi (nếu có): Độ dốc rãnh thu gom nước thải chăn nuôi từ khoảng 03% - 05% và phải có nắp đậy (kín hoặc để hở).

đ) Lò thiêu xác gia cầm hoặc hầm tiêu hủy gia cầm trong khu xử lý chất thải phải cách giếng nước, nguồn nước mặt và chuồng nuôi tối thiểu là 20 m.

e) Tổng diện tích và cơ cấu diện tích giữa các khu phải phù hợp với công suất thiết kế của cơ sở, tránh tình trạng quá tải, dễ gây nhiễm bẩn và khó khăn trong quá trình sản xuất, làm sạch và kiểm tra.

3. Chất thải rắn phải được xử lý các mầm bệnh trước khi sử dụng vào mục đích khác.

Điều 8. Bảo vệ môi trường đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh và bán thâm canh

1. Nước thải của cơ sở nuôi trồng thủy sản chỉ được xả ra môi trường xung quanh khi bảo đảm giá trị của các thông số quy định tại Bảng 2 - Phụ lục 1 QCVN 02-19:2014/BNNPTNT, Bảng 2 - Phụ lục 1 QCVN 02-20:2014/BNNPTNT và QCVN 40:2011/BTNMT - cột B quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

2. Rác thải trong sinh hoạt, bao bì của các sản phẩm sử dụng trong cơ sở nuôi trồng thủy sản phải cho vào thùng chứa có nắp đậy và thuê đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định. Trường hợp không có đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý thì cơ sở nuôi trồng thủy sản tự xử lý nhưng phải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Đối với các ao nuôi thủy sản bị bệnh: Sau khi thu hoạch hoặc tiêu hủy thủy sản bị bệnh phải tiến hành khử trùng nước trong ao; Tẩy trùng, sát khuẩn, xử lý nền đáy; Diệt giáp xác và vật chủ trung gian truyền bệnh trong ao.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về các chủ trương, giải pháp về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản.

b) Tổ chức thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận hoàn thành các công trình xử lý môi trường, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định các dự án xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản của tỉnh.

b) Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, an toàn sinh học và nuôi trồng thủy sản bền vững theo điều kiện cụ thể của địa phương.

c) Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc các địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện Quy định này.

3. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ sức khỏe nhân dân; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản và lây nhiễm qua người đối với các cơ sở chăn nuôi và cộng đồng dân cư.

4. Các sở, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, có trách nhiệm triển khai thực hiện và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm

a) Tổ chức thực hiện các văn bản, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản tại địa phương.

b) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như các quy định của pháp luật trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản.

c) Tổ chức đăng ký, xác nhận và chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền theo quy định.

d) Phối hợp cùng các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản; công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh thú y và các nội dung khác có liên quan.

đ) Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan giải quyết các vấn đề môi trường liên huyện hoặc giữa huyện với thị xã, thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản và các văn bản khác có liên quan trên địa bàn quản lý.

b) Tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản; công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh thú y và các nội dung khác có liên quan.

d) Tổ chức đăng ký, xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản, Kế hoạch bảo vệ môi trường khi được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai và hướng dẫn Quy định này đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản phải chấp hành nghiêm Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các Bộ, ngành Trung ương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới thay thế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được quy định tại Khoản 4 Điều 3 và Khoản 1 Điều 8 Quy định này thì áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu và có ý kiến đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu